TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MÊ LINH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 272/2020/QĐST-HNGĐ	*Mê Linh, ngày 22 tháng 10 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 295/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn T** - SN 1968.

Nơi ĐKHKTT: Thôn D, xã T, huyện Mê Linh, TP Hà Nội.

- Bị đơn: Bà **Phạm Thị L** - SN 1968.

Nơi ĐKHKTT: Thôn D, xã T, huyện Mê Linh, TP Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị L có 02 con chung là Nguyễn Thu T, sinh ngày 08/11/1990 và Nguyễn Văn L, sinh ngày 25/01/1993. Hiện nay, cả hai con chung đều đã thành niên, khỏe mạnh và có cuộc sống riêng, ông T và bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung nên Tòa án không xem xét.

- Về tài sản chung, công sức, công nợ của vợ chồng: Không yêu cầu giải quyết.

Tài sản riêng của vợ, chồng: Không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*). Ông T tự nguyện nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009xxx ngày 13/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh. Hoàn trả ông T số tiền 150.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mê Linh;
- Chi cục THADS huyện Mê Linh;
- UBND phường T, TP Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc;
(Giấy chứng nhận kết hôn số 32 ngày 30/11/1989)
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

Đào Ngọc San